

Bản án số: 40/2017/HSST

Ngày 22 - 12 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đồi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Trọn.

2. Ông Bùi Minh Thiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Phan Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2017/HSST, ngày 08 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn T, sinh ngày 16/4/1997, tại tỉnh Cà Mau; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp T, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Trần Văn Út Nh và bà Nguyễn Thị L; Vợ: Chưa; Con: Chưa; Tiền án: Chưa; Tiền sự: Chưa; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 10/10/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T: Ông Huỳnh Phương Đ - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người bị hại: Anh Trương Văn Ngh (Trương Văn C), sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NHẬN THẤY:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ, ngày 07 tháng 10 năm 2017, bị cáo Trần Văn T trên đường đi nhậu về đến nhà anh Trương Văn Ngh ở khóm 5, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Bị cáo T thấy dưới sông trước nhà anh Ngh có đậu 01 vỏ composite hiệu Tiến Đạt dài 9,2m màu sắc gió xanh dương, màu sắc lườn xanh lá, trên vỏ có 01 máy xe hiệu Yanmar 4TN86 (dàn cầu, cây láp Inox, bọc láp sắt, chân vịt thao) không ai trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm. Bị cáo T quan sát thấy gần cửa ra vào nhà sau anh Ngh có 01 bình ắc quy hiệu GS loại 100 ampe nên khiêng bình ắc quy xuống vỏ dùng để đề máy xe. Bị cáo T mở dây cột vỏ, đẩy vỏ máy ra giữa sông cách nhà anh Ngh khoảng 50m, dùng bình ắc quy để điều khiển vỏ máy chạy vào kênh K, xã T, huyện Phú Tân tìm người tiêu thụ nhưng không có người mua. Bị cáo T điều khiển vỏ máy chạy đến nhà ông Trần Văn L ở ấp C, xã T chơi. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo T tiếp tục điều khiển vỏ máy đi tìm nơi tiêu thụ thì máy bị hư nên đến tiệm của anh Phan Văn Th ở ấp C, xã T sửa máy. Anh Trương Văn Ngh phát hiện tài sản bị mất nghi ngờ bị cáo T là người lấy trộm nên đến công an thị trấn C, huyện Phú Tân trình báo vụ việc. Công an thị trấn C truy tìm phát hiện bị cáo T đang quản lý vỏ, máy của anh Ngh nên mời T về làm việc. Qua điều tra, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi thực hiện.

Tại bản cáo trạng số: 34/KSĐT-KT ngày 07/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 34/KL-HĐĐG ngày 09/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Tân kết luận: 01 vỏ composite hiệu Tiến Đạt dài 9,2m màu sắc gió xanh dương, màu sắc lườn xanh lá; 01 máy xe hiệu Yanmar 4TN86 (dàn cầu, cây láp Inox, bọc láp sắt, chân vịt thao); 01 bình ắc quy 100 ampe hiệu GS, có tổng giá trị 34.420.135 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về tang vật gồm: 01 vỏ composite hiệu Tiến Đạt dài 9,2m màu sắc gió xanh dương, màu sắc lườn xanh lá; 01 máy xe hiệu Yanmar 4TN86 (dàn cầu, cây láp Inox, bọc láp sắt, chân vịt thao); 01 bình ắc quy 100 ampe hiệu đã trả cho người bị hại, nay người bị hại không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Tại các biên bản ghi lời khai, anh Trương Văn Ngh trình bày, bị cáo Trần Văn T có trộm cắp của anh 01 vỏ composite hiệu Tiến Đạt dài 9,2m màu sắc gió xanh dương, màu sắc lườn xanh lá; 01 máy xe hiệu Yanmar 4TN86 (dàn cầu, cây láp Inox, bọc láp sắt, chân vịt thao); 01 bình ắc quy 100 ampe hiệu GS. Trong giai

đoạn điều tra thì anh đã được nhận lại toàn bộ tài sản, không bị hư hỏng, không bị thiệt hại gì, nay không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì khác. Đồng thời, anh Ngh có yêu cầu bãi nại trách nhiệm hình sự cho bị cáo T.

Trợ giúp viên pháp lý Huỳnh Phương Đ bào chữa cho bị cáo T, thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo T. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo T hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ. Do bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo nhận thức kém về pháp luật, gia đình nghèo, hoàn cảnh kinh tế quá khó khăn nên nhất thời phạm tội.

Ông Huỳnh Phương Đ tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên. Cho rằng hình phạt đến 02 năm tù là quá nặng, quá nghiêm khắc so với hành vi và nhân thân của bị cáo. Bị cáo T thống nhất quan điểm của ông Đ bào chữa cho bị cáo và không tranh luận gì thêm.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kiểm sát viên tại phiên tòa luận tội và xác định: Vào khoảng 02 giờ ngày 07 tháng 10 năm 2017, bị cáo Trần Văn T phát hiện dưới sông trước nhà anh Trương Văn Ngh có đậu 01 vỏ composite hiệu Tiến Đạt dài 9,2m màu sắc giống xanh dương, màu sắc lườn xanh lá, trên vỏ có 01 máy xe hiệu Yanmar 4TN86 (dàn cầu, cây láp Inox, bọc láp sắt, chân vịt thao) không ai trông coi nên, đồng thời bị cáo Trần Văn T đi vào nhà sau của anh Trương Văn Ngh lấy 01 bình ắc quy 100 ampe hiệu GS 01 làm dụng cụ đề máy. Sau đó chiếm đoạt toàn bộ và đi tìm nơi tiêu thụ để lấy tiền tiêu xài. Tài sản bị chiếm đoạt có tổng giá trị 34.420.135 đồng. Khi thực hiện hành vi bị cáo đủ tuổi luật định, nhận thức diễn ra bình thường. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự, nay vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo.

Qua diễn biến phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện. Bị cáo khai nhận cáo trạng Viện kiểm sát tổng đạt cho bị cáo và cáo trạng công bố tại phiên tòa là đúng với hành vi thực hiện của bị cáo, bị truy

tổ về tội danh trộm cắp tài sản là không oan ức cho bị cáo, thừa nhận có lỗi vì đã xâm phạm pháp luật hình sự. Nay bị cáo đã ăn năn hối cải, xin được nhận sự khoan hồng của pháp luật, xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

Qua đó, xét lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp với thực tế xảy ra, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo, người bị hại, vật chứng thu giữ, hiện trường và tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Do đó lời khai của bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Xét hành vi thực hiện cho thấy, động cơ bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm mục đích vụ lợi cá nhân, thụ hưởng cho bản thân. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị là 34.420.135 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, quá trình hoạt động nhận thức của bị cáo đang diễn ra bình thường, đủ điều kiện để chịu trách nhiệm hình sự.

Qua phân tích và nhận định như trên, lời luận tội của Kiểm sát viên kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn T có tội là có cơ sở công nhận và trên cơ sở đó có đủ căn cứ xác định bị cáo Trần Văn T đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo Trần Văn T là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội danh Điều luật quy định.

Xét tính chất và mức độ hậu quả hành vi cho thấy, ngoài việc chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây ra dư luận xấu trong xã hội, làm cho quần chúng nhân dân không an tâm trong lao động sản xuất và trong quá trình quản lý, bảo vệ tài sản.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Nay cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Từ đó, có điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện có ích cho xã hội. Qua đó, cũng nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm cho xã hội.

Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người bị hại có yêu cầu bãi nại trách nhiệm hình sự. Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, nhưng hành vi của bị cáo là quá táo bạo, tài sản chiếm đoạt có giá trị lớn, nay cần thiết phải xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo.

Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị về hình phạt: Xét thấy hành vi của bị cáo là quá táo bạo, tài sản chiếm đoạt có giá trị lớn, nhưng cần xem xét nhân thân của bị cáo có nhận thức kém về học vấn, về pháp luật, từ đó làm ảnh hưởng đến quá trình điều khiển năng lực hành vi. Do đó, xét quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị về hình phạt như trên là quá nghiêm khắc, nên không được chấp nhận.

Đối với quan điểm của ông Huỳnh Phương Đ bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng hình phạt như trên với bị cáo là chưa tương xứng tính chất và mức độ hậu quả của hành vi, nên không được chấp nhận.

Đối với vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự, theo quan điểm đề nghị xử lý của Kiểm sát viên như trên là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

Đối với anh Trương Văn Ngh không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự, nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, căn cứ vào Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, nay xét miễn chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T *09 (chín) tháng tù*. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo Trần Văn T chấp hành án.

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn T.

Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án. Anh Trương Văn Ngh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV & THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Sở tư pháp tỉnh Cà Mau (khi có hiệu lực);
- Chi cục THADS huyện Phú Tân (khi có hiệu lực);
- VKSND huyện Phú Tân;
- CAND huyện Phú Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Đồi

